

HIỆP ĐỊNH
GIỮA CHÍNH PHỦ CHXHCN VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ
ĐẶC KHU HÀNH CHÍNH HỒNG KÔNG THUỘC NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN
DÂN TRUNG HOA VỀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
Ngày 10 tháng 09 năm 1999

Với mong muốn đưa ra khung pháp lý cho việc cung cấp các dịch vụ hàng không giữa Việt Nam và đặc khu hành chính Hồng Kông. Hai bên nhất trí với các điều khoản sau

Điều 1 :

Định nghĩa

Các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a, "Các cơ quan chức năng về hàng không" nghĩa là ở Việt Nam là của hàng không dân dụng Việt Nam, và ở đặc khu hành chính Hồng Kông là cục hàng không dân dụng, hay ở cả hai nước, mọi cơ quan và cá nhân có thẩm quyền, chức năng hiện hành.

b, Thuật ngữ "hãng hàng không chỉ định" nghĩa là một hãng hàng không đã được chỉ định và có thẩm quyền theo Điều 4 của Bản Hiệp định này.

c, Thuật ngữ " Khu vực" liên quan đến Việt Nam là lãnh thổ chủ quyền và hải giới, còn ở đặc khu hành chính Hồng Kông bao gồm đảo Hồng Kông, Konloon và New Territories.

d, Những thuật ngữ "dịch vụ hàng không", "dịch vụ hàng không quốc tế", "hãng hàng không" và "điểm dừng" đã được ấn định theo Điều 96 của Hiệp Định Chicago.

e, Thuật ngữ "Hiệp Định này" bao gồm phụ lục và mọi sự sửa đổi nó cũng như bản hiệp định này.

Điều 2:

Những nội dung của Hiệp Định Chicago có thể áp dụng được trong những dịch vụ hàng không quốc tế (những nội dung có thể áp dụng trong những dịch vụ quốc tế).

Theo bản hiệp định này, hai bên sẽ tuân thủ theo nội dung của hiệp định hàng không dân dụng quốc tế, đã ký kết ngày 7/9/44 tại Chicago bao gồm những phụ lục và sự sửa đổi hiệp định hay những phụ lục.

Điều 3:

Những quyền lợi được hưởng

1, Mỗi bên chấp thuận cho bên kia những quyền lợi sau về các dịch vụ hàng không:

a, Quyền được bay qua lãnh thổ mà không cần hạ cánh.

b, Quyền được hạ cánh ở bên kia lãnh thổ với những mục đích không giao dịch.

2, Mỗi bên chấp thuận cho bên kia những quyền cụ thể dưới đây đã được ghi rõ trong bản hiệp định này nhằm mục đích thực hiện các dịch vụ hàng không quốc tế trên

những lệ trình cụ thể được nêu cụ thể trong phụ lục của Hiệp Định này. Những dịch vụ và lệ trình đó sau đây được gọi là "những dịch vụ thoả thuận" và "những lệ trình cụ thể". Trong khi thực hiện một dịch vụ thoả thuận trên lệ trình cụ thể, các hãng hàng không chỉ định của mỗi bên sẽ được hưởng thêm những quyền trong đoạn 1 của Điều 3 này như quyền được hạ cánh ở lãnh thổ phía bên kia tại những thời điểm đã được xác định mặc dù lệ trình đó theo phụ lục của bên hợp đồng này là chuyên chở hành khách và hàng hoá bao gồm thư từ, những linh kiện và ..

3, Không có quy định nào trong đoạn 2 Điều 3 cho phép các hãng hàng không chỉ định của mỗi bên quyền được chuyên chở (tại một thời điểm trong khu vực của phía bên kia) hành khách và hàng hoá bao gồm thư từ, vận chuyển thuê hay vận chuyển giúp và dẫn đến một thời điểm khác ở khu vực của phía bên kia.

4, Nếu do những xung đột, rắc rối chính trị hay những hoàn cảnh đặc biệt và khác thường, hãng hàng không chỉ định của một bên không thể thực hiện dịch vụ theo lệ trình thông thường, bên kia sẽ nỗ lực tạo điều kiện tốt nhất để tiếp tục thực hiện dịch vụ đó bằng việc sắp xếp lại những lệ trình ngăn thích hợp .

Điều 4:

Sự bổ nhiệm và uỷ quyền của các hãng hàng không

1, Mỗi bên sẽ có quyền (chỉ định) bằng văn bản cho bên kia hay những hãng hàng không với mục đích thực hiện các dịch vụ thoả thuận trên những lệ trình cụ thể và có thể huỷ bỏ hoặc sửa đổi những sự bổ nhiệm đó.

2, Khi chấp nhận sự bổ nhiệm đó, bên kia sẽ tuân thủ theo nội dung của đoạn 3 và 4 của điều khoản này mà không trì hoãn việc giành cho một hay nhiều hãng hàng không đòi được bổ nhiệm thực hiện những sự uỷ quyền thích hợp.

3,(a) Chính phủ đặc khu hành chính Hồng Kông sẽ có quyền từ chối việc thực hiện những sự uỷ quyền theo đoạn 2 của điều 4, hoặc phải chấp thuận những điều kiện đó nếu đó thực sự cần thiết trong việc thực thi bởi các quyền của các hãng hàng không không chỉ định được nêu cụ thể trong điều 3 (2) của bản Hiệp Định này, trong mọi trường hợp bất cứ ở đâu chính phủ đặc khu hành chính Hồng Kông không hài lòng với quyền sở hữu và điều khiển hiệu quả của hãng hàng không chỉ định trước thì hãng hàng không đó sẽ thuộc về chính phủ Cộng hoà XHCN Việt Nam hoặc Đặc khu hành chính Hồng Kông

(b) Chính phủ nước Cộng hoà XHCN Việt Nam sẽ có quyền từ chối để thực hiện những sự uỷ quyền theo đoạn 2 điều 4, hay phải chấp nhận những điều kiện đó nếu đó thực sự là cần thiết hay việc thực thi bởi các quyền của một hãng hàng không chỉ định được nêu rõ trong điều 3 (2) của Hiệp định này. Trong trường hợp bất kỳ ở đâu, chính phủ nước Cộng hoà XHCN Việt Nam không hài lòng, hãng hàng không đó sẽ được sát nhập và có trụ sở kinh doanh ở đặc khu hành chính Hồng Kông.

4, Các cơ quan chức năng hàng không của mỗi bên có thể yêu cầu phía bên kia chỉ định một hãng hàng không để thực hiện đầy đủ và đảm bảo những điều kiện theo những quy định và luật pháp thông thường và có thể được áp dụng để thực hiện các dịch vụ hàng không quốc tế bởi các cơ quan chức năng đó.

5, Khi một công ty hàng không đã được chỉ định và uỷ quyền, công ty đó có thể bắt đầu thực hiện những dịch vụ thoả thuận, với quy định rằng công ty đó phải tuân theo những nội dung của Hiệp định này.

Điều 5 :

Hủy bỏ hoặc đình chỉ hoạt động của

1, Mỗi bên sẽ có quyền hủy bỏ hoặc đình chỉ một thẩm quyền hoạt động theo những quyền đã được nêu rõ trong Điều 3 (2) của Hiệp định này bởi một công ty hàng không chỉ định của phía bên kia, hay phải áp đặt những biện pháp đó nếu là cần thiết để thực thi những quyền lợi đó.

a,(i) Đối với chính phủ đặc khu hành chính Hồng Kông, trong mọi trường hợp quyền sở hữu chính thức và kiểm soát hiệu quả của hãng hàng không đó không thuộc về chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

(ii) Đối với chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, trong mọi trường hợp hãng hàng không đó không phải là liên doanh và không có trụ sở kinh doanh ở đặc khu hành chính Hồng Kông

b, Trong trường hợp hãng hàng không đó không tuân theo những quy định pháp luật của bên kia

c, Nếu hãng hàng không đó không thực hiện theo những quy định trong bản Hiệp định này

2, Nếu việc hủy bỏ hoặc đình chỉ uỷ quyền hoạt động ngay lập tức (theo đoạn 1 của Điều 5) hay áp đặt những biện pháp là cần thiết để ngăn chặn sự xâm phạm quy định pháp luật, những quyền lợi đó sẽ chỉ được thực hiện sau khi thương thảo với bên kia.

Điều 6

Những nguyên tắc quy định thực hiện các dịch vụ thoả thuận

1. Sẽ có những cơ hội bình đẳng và công bằng cho các hãng hàng không chỉ định của hai bên để thực hiện những dịch vụ thoả thuận trên những lộ trình cụ thể.

2. Để thực hiện những dịch vụ thoả thuận các hãng hàng không chỉ định của mỗi bên sẽ tính toán những lợi nhuận của hãng hàng không phía bên kia sao cho không quá ảnh hưởng tới những dịch vụ trên toàn bộ hay một phần của các lộ trình giống nhau.

3. Những dịch vụ thoả thuận do các hãng hàng không chỉ định của hai bên cung cấp sẽ được có quan hệ chặt chẽ với các yêu cầu vận chuyển công cộng trên những lộ trình cụ thể và sẽ có những quyền hạn thích hợp để vận chuyển hành khách, hàng hoá kể cả thư từ giữa lãnh thổ của hai bên

4. Tổng khối lượng hàng hoá được vận chuyển theo những dịch vụ thoả thuận bởi các hãng hàng không chỉ định của hai bên sẽ được thống nhất theo những nguyên tắc đề cập ở trên và được thực hiện bởi các cơ quan đại diện của mỗi bên.

Điều 7

Thuế

1. Thuật ngữ "Thuế" có nghĩa là một hay những điều sau:

- a. Những chi phí được một hãng hàng không định giá về vận chuyển hành khách và hàng hoá theo những dịch vụ hàng không dự định và những phí tổn và quy định các dịch vụ phụ thuộc tới việc vận chuyển đó;
- b. Những tỷ lệ được định giá bởi một hãng hàng không về vận chuyển hàng hoá (ngoại trừ thư từ) theo những dịch vụ dự định;
- c. Những điều kiện khả thi của các chi phí hay tỉ lệ đó kể cả những lợi nhuận kèm theo đó;
- d. Tỉ lệ tiền hoa hồng của một hãng hàng không trả cho đại lý về tiền bán vé hay những danh sách hàng không vận chuyển theo những dịch vụ dự định;

2. Các khoản thuế đã được những hãng hàng không chỉ định của hai bên định giá về việc vận chuyển giữa đặc khu hành chính Hồng Kông và Việt Nam sẽ được các cơ quan chức năng của hai bên ủng hộ và sẽ được thiết lập theo những mức độ thoả đáng, quan tâm đến tất cả các nhân tố liên quan, bao gồm chi phí hoạt động các dịch vụ thoả thuận, lợi nhuận của người sử dụng, và thuế của các hãng hàng không khác hoạt động trên toàn bộ hoặc một phần lộ trình giống nhau.

3. Những khoản thuế theo đoạn 2 của điều 7 có thể được thoả thuận bởi các hãng hàng không chỉ định của hai bên trước khi đề xuất những khoản thuế đó, và có thể được thảo luận với các hãng hàng không khác hoạt động trên toàn bộ hay một phần của cùng lộ trình. Tuy nhiên, một hãng hàng không chỉ định sẽ không cản trở việc đề xuất bất kỳ khoản thuế nào mà các cơ quan chức năng hàng không của hai bên ủng hộ. Nếu hãng hàng không đó sẽ không giành được sự đồng ý của các hãng hàng không chỉ định khác về khoản thuế đó, hoặc bởi vì hãng hàng không khác không hoạt động trên cùng một lộ trình.

4. Mọi khoản thuế đề xuất về việc vận chuyển giữa đặc khu hành chính Hồng Kông và Việt Nam sẽ được đệ trình với các cơ quan chức năng hàng không của hai bên và có thể yêu cầu được thông báo chi tiết theo đoạn 1 điều 7. Khoản thuế đó sẽ phải đệ trình không quá 60 ngày (thời gian đó có thể ngắn hơn nếu các cơ quan chức năng hàng không của hai bên đồng ý) trước khi ngày đề xuất có hiệu lực. Khoản thuế đề xuất đó sẽ được giải quyết khi các cơ quan chức năng hàng không của hai bên dàn xếp ổn thoả.

5. Mọi khoản thuế đề xuất có thể được các cơ quan chức năng về hàng không của hai bên phê chuẩn bất kỳ thời gian nào, miễn là nó được đệ trình theo đoạn 4 điều 7, và nó sẽ được phê chuẩn trừ khi trong vòng 30 ngày (thời gian đó có thể ngắn hơn nếu các cơ quan chức năng hàng không của hai bên đồng ý) sau ngày đệ trình, các cơ quan chức năng hàng không của một bên thông báo việc phản đối khoản thuế đó cho cơ quan chức năng hàng không phía bên kia.

6. Khi có việc phản đối theo nội dung đoạn 5 điều 7, các cơ quan chức năng hàng không của hai bên sẽ có thể đưa ra những quyết định chung về các khoản thuế. Trong vòng 30 ngày từ khi có việc phản đối bằng văn bản một bên có thể sẽ yêu cầu tổ chức một cuộc thảo luận giữa các cơ quan thẩm quyền về hàng không của hai bên

7. Nếu khoản thuế đó không được các cơ quan thẩm quyền về hàng không của hai bên phê chuẩn theo đoạn 5 điều 7, và nếu các cơ quan thẩm quyền về hàng không của hai

bên không thể đưa ra những quyết định chung về khoản thuế đó theo đoạn 6 điều 7, những tranh chấp có thể được giải quyết theo nội dung của điều 17.

8. Theo đoạn 9 của điều 7 một khoản thuế được thiết lập theo nội dung của điều 7 sẽ được duy trì giá trị cho tới khi một khoản thuế mới được thiết lập

9. Ngoại trừ những thoả thuận của các cơ quan chức năng hàng không của hai bên, và trong thời gian đó họ đồng ý, tính liên tục của khoản thuế này sẽ không tiếp tục kéo dài theo nội dung của đoạn 8 điều 7:

a. sau hơn 12 tháng ở bất cứ đâu nếu khoản thuế có ngày chấm dứt;

b. hơn 12 tháng sau ngày một cơ hãng hàng không của một bên đệ trình một khoản thuế mới với các cơ quan hàng không của hai bên nếu khoản thuế không có ngày chấm dứt.

10. Khoản thuế được định giá bởi các hãng hàng không của đặc khu hành chính Hong Kong về việc vận chuyển giữa Việt Nam và nước thứ ba sẽ phải thực hiện thông qua các cơ quan thẩm quyền về hàng không của Việt Nam và nước thứ ba đó. Những khoản thuế được định giá bởi các hãng hàng không của Việt Nam về việc vận chuyển giữa đặc khu hành chính Hong Kong và nước thứ ba sẽ phải thực hiện theo các cơ quan thẩm quyền về hàng không của đặc khu hành chính Hong Kong và nước thứ ba đó.

a. Bất cứ khoản thuế đề xuất nào về những việc vận chuyển đó sẽ được các hãng hàng không chỉ định đệ trình với các cơ quan thẩm quyền về hàng không của phía bên kia. Những khoản thuế sẽ được đệ trình theo hình thức đó khi các cơ quan thẩm quyền về hàng không đó yêu cầu tiết lộ những chi tiết theo đoạn 1 điều 7 và không quá 90 ngày (hoặc ngắn hơn tùy theo thời gian thoả thuận của hai bên). Khoản thuế đề xuất sẽ được xem xét khi các cơ quan thẩm quyền về hàng không đó nhận được bản đệ trình.

b. Khoản thuế đó có thể được các cơ quan thẩm quyền về hàng không của bên đó thông qua bất kỳ thời gian nào khi nhận được sự đệ trình và sẽ thông qua trong vòng 30 ngày kể từ ngày đề xuất,

c. Các hãng hàng không chỉ định của mỗi bên có thể sẽ huỷ bỏ việc phê chuẩn những khoản thuế đó hoặc có thể sẽ phê chuẩn trong 90 ngày bằng văn bản khi hãng hàng không chỉ định định giá khoản thuế đó. Hãng hàng không chỉ định đó sẽ không ngừng định giá cho tới khi hết 90 ngày.

11. Mặc dù theo nội dung của đoạn 5 và 10(c) điều 7, những cơ quan hàng không của một bên sẽ không phản đối mọi khoản thuế đề xuất do một hãng hàng không chỉ định đệ trình tương ứng (mức độ giá cả, những điều kiện và ngày hết hạn nhưng không liên quan tới lộ trình đang hoạt động) với khoản thuế được định giá về những dịch vụ

Điều 8

Thuế Hải Quan

1. Máy bay hoạt động các dịch vụ hàng không quốc tế cho những hãng hàng không chỉ định của hai bên như những thiết bị thông dụng, xăng, dầu nhớt, vật liệu kỹ thuật, phụ tùng thay thế kể cả máy móc và lương nhu trên máy bay (bao gồm những mặt hàng không bị giới hạn như đồ ăn, thức uống và thuốc lá) sẽ được phía bên kia trên cơ sở tương trợ lẫn nhau miễn thuế hải quan, thuế hàng hoá và các khoản chi phí khác tương

đương với quy định rằng những thiết bị thông dụng và những mặt hàng, vật liệu đó phải còn lại trên máy bay.

2. Những thiết bị thông dụng, xăng, dầu nhờn, vật liệu kỹ thuật, phụ tùng thay thế, lương nhu máy bay (bao gồm những mặt hàng không bị giới hạn như đồ ăn, thức uống và thuốc lá), những vật liệu in vé, vận đơn, và mọi nguyên vật liệu in ấn mang phù hiệu của hãng hàng không chỉ định mỗi bên và được phân phát rộng rãi miễn phí, giới thiệu khu vực của phía bên kia hoặc thay mặt hãng hàng không chỉ định đó hay máy bay hoạt động vận chuyển của hãng hàng không đó, sẽ được phía bên kia, trên cơ sở tương trợ lẫn nhau, miễn tất cả các thuế hải quan, thuế hàng hoá và các chi phí khác tương tự mà không dựa vào giá cả những dịch vụ của chuyến hàng mới đến, kể cả khi những thiết bị thông dụng và những mặt hàng vật liệu khác đó được sử dụng trên bất kỳ phần nào của chuyến đi thực hiện ở lãnh thổ phía bên kia.

3. Những thiết bị thông dụng và những khoản khác ở đoạn 1 & 2 điều 8 có thể được yêu cầu dưới sự kiểm soát và điều khiển của các cơ quan Hải Quan của phía bên kia.

4. Những thiết bị thông dụng và những mặt hàng khác ở đoạn 1 điều 8 có thể được dỡ hàng ở lãnh thổ phía bên kia mà không cần thông qua các cơ quan hải quan của phía bên kia. Trong những trường hợp này, trên cơ sở tương trợ lẫn nhau, những thiết bị thông dụng và những mặt hàng đó sẽ được miễn thuế theo đoạn 1 của điều 8 cho đến khi chúng được tái xuất hoặc giải quyết theo những quy định hải quan. Các cơ quan Hải Quan của phía bên kia có thể yêu cầu những thiết bị thông dụng và những mặt hàng đó đặt dưới sự giám sát cho tới khi chúng được tái xuất.

5. Những quy định miễn thuế theo điều 8 sẽ cũng có giá trị trong tình huống một hãng hàng không chỉ định của một bên có sự ràng buộc sắp xếp với một hay nhiều hãng hàng không khác cho vay hoặc vận chuyển các thiết bị thông dụng và mặt hàng theo đoạn 1 & 2 của điều 8 ở lãnh thổ phía bên kia, quy định rằng một hay nhiều hãng hàng không đó sẽ được hưởng những quyền miễn thuế của phía bên kia.

6. Hành lý và hàng hoá quá cảnh trực tiếp sang lãnh thổ phía bên kia sẽ được miễn tất cả các loại thuế hải quan, thuế hàng hoá, và các khoản chi phí khác tương đương mà không dựa vào giá cả của dịch vụ của các mặt hàng mới đến.

Điều 9

Hoạt động của các máy bay cho thuê

1. Khi một hãng hàng không chỉ định để xuất sử dụng một máy bay hoạt động các dịch vụ dưới đây, nó sẽ chỉ được thực hiện theo những quy định sau:

a. Những thoả thuận đó sẽ không cho phép một hãng hàng không cho thuê của nước thứ ba có những quyền vận chuyển như trên;

b. Những lợi nhuận tài chính của hãng hàng không cho thuê đó giành được sẽ không bị phụ thuộc vào những hoạt động hiệu quả hay thua lỗ của hãng hàng không chỉ định liên quan;

c. Trách nhiệm về khả năng tiếp tục bay, hoạt động thích đáng và tiêu chuẩn bảo quản của bất kỳ máy bay cho thuê của một hãng hàng không chỉ định do các cơ

quan thẩm quyền về hàng không của Việt Nam hay đặc khu hành chính Hong Kong sẽ được thiết lập với sự hài lòng của các cơ quan thẩm quyền về hàng không của hai bên.

2. Một hãng hàng không chỉ định sẽ không bị ngăn cản cung cấp các dịch vụ cho thuê máy bay với quy định rằng mọi hợp đồng cho thuê sẽ phải tuân theo những quy định được nêu ở trên.

3. Một hãng hàng không chỉ định sẽ có 30 ngày để thông báo bằng văn bản, hoặc ngắn hơn nếu có sự đồng ý của hai bên, cho các cơ quan thẩm quyền của phía bên kia về các máy bay cho thuê và sẽ được hưởng những ưu đãi trước khi cho thuê máy bay. Khi hãng hàng không đó đệ trình những một bản thông báo, ngay lập tức các cơ quan thẩm quyền của hãng hàng không đó sẽ đưa ra bản tuyên bố rằng những hợp đồng cho thuê đó phù hợp với nội dung của đoạn 1 đã nêu ở trên.

Các cơ quan thẩm quyền hàng không nêu trên sẽ đưa ra câu trả lời trong vòng 21 ngày kể từ khi nhận được những thông tin đó theo đoạn 3 đã nêu ở trên.

Điều 10

Nhập cư

1. Việc thừa nhận cá nhân của các hãng hàng không chỉ định của phía bên kia vào lãnh thổ của một bên và những quy định dưới đây có thể được các cơ quan quản lý về nhập cư của lãnh thổ nước đó chấp thuận và xem xét theo những quy định pháp luật của địa phương.

2. Trong trường hợp đơn xin hạ cánh xuống lãnh thổ của một bên bị từ chối đối với các cá nhân không được phép nhập cư, đến lãnh thổ nước đó theo những dịch vụ thoả thuận, kể cả những người quá cảnh qua lãnh thổ nước đó và sau đó bị bên thứ ba từ chối, bên kia ngay lập tức sẽ phải thẩm tra việc quay về lãnh thổ của họ.

Điều 11

An ninh hàng không

1. Mỗi bên sẽ tái khẳng định rằng nghĩa vụ của phía bên kia để bảo vệ an ninh hàng không dân dụng tránh những sự xâm phạm bất hợp pháp là một phần riêng biệt của hiệp định này. Mỗi bên sẽ có những đạo luật chi tiết phù hợp với nội dung về an ninh hàng không của Hiệp ước phạm tội và những hành vi vi phạm pháp luật trên máy bay, được ký ngày 14/09/1963 tại ToKyo, Hiệp ước chống lại những sự chiếm dụng máy bay bất hợp pháp, ký ngày 16/12/1970 tại Hague, và Hiệp ước chống lại các hành vi phạm pháp về an toàn hàng không dân dụng, ký ngày 23/09/1971 tại Montreal.

2. Mỗi bên sẽ được cung cấp tất cả những sự trợ giúp cần thiết của phía bên kia để ngăn chặn những hành động chiếm dụng máy bay dân dụng và những hành động phi pháp chống lại sự an toàn của máy bay đó, các hành khách và phi hành đoàn, phi trường và những điều kiện thuận lợi đạo hàng hàng không, và bất kỳ những hành vi đe dọa nào khác tới an ninh hàng không dân dụng.

3. Trên mỗi quan hệ song phương, hai bên sẽ hành động phù hợp theo nội dung an ninh hàng không của Tổ chức Hàng Không Dân Dụng Thế Giới và theo nội dung

của bản phụ lục Hiệp ước về Hàng Không Dân Dụng Thế Giới được ký ngày 07/12/1944 tại Chicago. Mỗi bên sẽ yêu cầu những nhân viên điều hành phòng đăng ký máy bay hoặc những nhân viên điều hành máy bay có trụ sở chính thức hoặc những chỗ ở tạm thời ở lãnh thổ nước đó, và các nhân viên điều hành sân bay ở lãnh thổ nước đó sẽ hành động phù hợp theo những điều khoản về an ninh hàng không dân dụng đó.

4. Mỗi bên đồng ý rằng những nhân viên điều hành máy bay đó có thể sẽ được yêu cầu phía bên kia chấp thuận việc thiết lập những điều khoản về an ninh hàng không theo đoạn 3 của điều 11, trong giới hạn lãnh thổ phía bên kia. Mỗi bên đảm bảo sẽ có những giải pháp thích đáng để áp dụng hiệu quả trong việc bảo vệ máy bay và kiểm tra hành khách, phi hành đoàn, thực hiện những điều khoản, hành lý, hàng hoá và lương nhu trên máy bay ưu tiên cho việc bốc dỡ hàng. Mỗi bên sẽ cân nhắc kỹ mọi yêu cầu của bên kia về những biện pháp an ninh đặc biệt khi có những đe dọa cá nhân.

Khi có những sự đe dọa về chiếm dụng máy bay dân dụng bất hợp pháp hay những hành động phạm pháp ảnh hưởng tới an toàn của máy bay đó, của hành khách và phi hành đoàn, của phi trường, hay chiếm dụng những phương tiện hàng không, mỗi bên sẽ trợ giúp cho phía bên kia những tin tức và những giải pháp thích hợp để chấm dứt những sự đe dọa và vi phạm đó một cách nhanh chóng và an toàn.

Điều 12

Điều khoản về thống kê

Theo yêu cầu, các cơ quan thẩm quyền về hàng không của mỗi bên sẽ cung cấp những thống kê định kỳ những yêu cầu có thể với mục đích đánh giá tổng quan về quyền hạn theo những nội dung thoả thuận của các hãng hàng không chỉ định của những cơ quan thẩm quyền về hàng không mỗi bên. Những bản thống kê đó sẽ bao gồm tất cả những yêu cầu để xem xét tổng số lượng vận chuyển của những hãng hàng không này theo những dịch vụ thoả thuận và nguồn gốc và điếm đến của những vận chuyển đó.

Điều 13

Việc quy đổi và chuyển lợi tức

Mỗi hãng hàng không chỉ định sẽ có quyền quy đổi và chuyển những khoản lợi tức sau khi đã chi tiêu những chi phí cần thiết ở địa phương về lãnh thổ phía bên đã chỉ định hãng hàng không đó. Việc quy đổi và chuyển tiền sẽ được cho phép và không hạn chế với tỷ lệ ngoại hối áp dụng và có hiệu lực trong giao dịch hiện hành, và sẽ không phải chịu những chi phí nào khác ngoại trừ những chi phí thông thường như phí tổn phải chịu cho ngân hàng để thực hiện việc quy đổi và chuyển tiền đó. Những việc chuyển đổi đó sẽ phải tuân theo những quy định pháp luật hiện hành của mỗi bên.

Điều 14

Đại diện hãng hàng không và bán hàng

1. Theo Những quy định pháp luật của bên liên quan, các hãng hàng không chỉ định của mỗi bên sẽ có quyền cư trú và làm việc, hoạt động và duy trì ở lãnh thổ

nước đó những nhân viên quản lý, kỹ thuật và ngừng chuyên gia khác đã được yêu cầu theo quy định vận chuyển hàng không.

2. Các hãng hàng không chỉ định của mỗi bên sẽ có quyền tiên hành những dịch vụ vận chuyển hàng không ở lãnh thổ bên kia, trực tiếp hay thông qua những đại lý của mình. Các hãng hàng không chỉ định của mỗi bên sẽ có quyền bán hàng và mọi cá nhân sẽ được tự do mua bán, việc vận chuyển đó theo tiền tệ địa phương hay theo bất kỳ đơn vị tiền tệ nào khác sẽ phải tuân theo những quy định pháp luật của bên liên quan đồng nhất và có thể ứng dụng.

Điều 15

Chi phí sử dụng

1. Thuật ngữ "Chi phí sử dụng" có nghĩa là một chi phí do các cơ quan thẩm quyền bắt buộc hoặc cho phép các hãng hàng không được thực hiện theo quy định về sở hữu sân bay hay những phương tiện hàng không bao gồm những dịch vụ và phương tiện liên quan, máy bay, phi hành đoàn, hành khách, và hàng hoá.

2. Mỗi bên sẽ không áp đặt hoặc không cho phép các hãng hàng không chỉ định của phía bên kia áp đặt những khoản phí cao hơn những sự áp đặt của các hãng hàng không nước mình hoạt động theo những dịch vụ hàng không Quốc Tế giống nhau.

3. Mỗi bên sẽ khuyến khích thảo luận về các chi phí sử dụng giữa các cơ quan thẩm quyền và các hãng hàng không sử dụng những dịch vụ và những phương tiện được các cơ quan đó cung cấp, cuộc thảo luận đó được thực hiện ở bất kỳ đâu thông qua các tổ chức đại diện của hãng hàng không đó. Những thông báo mọi đề xuất về thay đổi phí sử dụng được đưa đến những người sử dụng đó một cách nhanh nhất trước khi sự thay đổi được thực hiện. Hai bên sẽ khuyến khích hơn nữa các cơ quan thẩm quyền về việc này và những người sử dụng trao đổi những thông tin hữu ích về phí sử dụng.

Điều 16

Thảo luận

Bất kỳ thời gian nào mỗi bên có thể yêu cầu tổ chức các cuộc thảo luận nhằm thực hiện, giải thích, áp dụng hay sửa đổi Hiệp định này. Những cuộc thảo luận đó, có thể sẽ do các cơ quan hàng không của hai bên tổ chức, và sẽ bắt đầu trong thời hạn 60 ngày kể từ khi phía bên kia nhận được yêu cầu đó bằng văn bản, và được sự đồng ý của hai bên.

Điều 17

Giải quyết tranh chấp

1. Nếu có những tranh chấp liên quan tới việc giải thích hoặc áp dụng trong bản hiệp định này nảy sinh giữa hai bên, đầu tiên hai bên sẽ giải quyết thông qua các cuộc đàm phán.

2. Nếu hai bên không giải quyết được những tranh chấp thông qua đàm phán, những cá nhân hoặc cơ quan có liên quan có thể đồng ý hoặc, theo yêu cầu của một bên, sẽ đề xướng việc thiết lập một tổ chức trọng tài thứ ba theo cách sau:

a. Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được yêu cầu về trọng tài, mỗi bên sẽ chỉ định một trọng tài. Một cá nhân của một quốc gia được xem là trung lập với các sự tranh chấp đó, sẽ được coi như là chủ tịch của tổ chức trọng tài đó, và sẽ được chỉ định như là trọng tài thứ baviới sự đồng ý của hai trọng tài, trong vòng 60 ngày của cuộc chỉ định lần thứ hai;

b. Nếu trong thời hạn cho phép được nêu ở trên bất kỳ sự chỉ định nào không được thực hiện, mỗi bên có thể sẽ yêu cầu chủ tịch tổ chức hàng không dân dụng quốc tế để đưa ra những sự chỉ định cần thiết trong vòng 30 ngày. Nếu vị chủ tịch đó cho rằng ông ta là một cá nhân của một quốc gia không được coi là trung lập với các sự tranh chấp đó, phó chủ tịch thứ nhất sẽ được chỉ định.

3. Ngoại trừ những quy định dưới đây của điều 17 hoặc những thoả thuận khác của hai bên, toà án sẽ quyết định giới hạn những quyền lực và sẽ thiết lập những thủ tục cần thiết. Thông qua những chỉ dẫn của trọng tài hay yêu cầu của mỗi bên, một hội nghị để xem xét tỉ mỉ những tranh cãi được phân xử, và những thủ tục cụ thể để tổ chức không quá 30 ngày kể từ khi toà án trọng tài được thành lập.

4. Ngoại trừ những thoả thuận khác của hai bên hay những quy định của toà án, mỗi bên sẽ đệ trình một bản ghi nhớ trong vòng 45 ngày kể từ khi toà án trọng tài được thành lập. Việc trả lời sẽ có giới hạn trong vòng 60 ngày. Toà án sẽ có những buổi lắng nghe yêu cầu của mỗi bên, trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được sự hồi âm.

5. Toà án sẽ cố gắng đưa ra những quyết định bằng văn bản sau 30 ngày sau khi hoàn tất buổi lắng nghe, hoặc nếu không có buổi lắng nghe đó, sau ngày những trả lời của hai bên được phán xét. Việc quyết định sẽ được đưa ra sau khi có cuộc phán xét bằng cách bỏ phiếu.

6. Mỗi bên có thể đệ trình một yêu cầu chọn lọc về phán quyết đó trong vòng 15 ngày sau khi có phán quyết, và yêu cầu đó sẽ được trả lời sau 15 ngày.

7. Quyết định của trọng tài sẽ được các bên chấp thuận.

8. Mỗi bên sẽ phải chịu những chi phí của việc chỉ định trọng tài. Những chi phí khác của phiên toà sẽ được chia đều cho hai bên bao gồm những phí tổn về việc mời chủ tịch hay phó chủ tịch của tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thực hiện theo quy định của đoạn 2(b) điều 17.

Điều 18

Sửa đổi

Mọi sự sửa đổi bản hiệp định này phải được hai bên đồng ý và sẽ có hiệu lực khi các bên khẳng định.

Điều 19

Chấm dứt

Bất kỳ thời gian nào, mỗi bên có thể gửi bằng văn bản với phía bên kia về quyết định chấm dứt bản hiệp định này. Bản hiệp định này sẽ chấm dứt ngay lập tức vào nửa

đem (ở bên nhận được thông báo) trước ngày đầu tiên nhận được bản thông báo đó của bên kia, trừ khi thông báo đó được huỷ bỏ trước khi kết thúc thời điểm này

Điều 20

Bảo đảm theo tổ chức hàng không quốc tế

Hiệp định này và mọi sự sửa đổi sẽ được bảo đảm theo tổ chức hàng không dân dụng quốc tế.

Điều 21

Có hiệu lực

Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.

Để làm chứng cho việc này, những người ký dưới đây đã được chính phủ hai nước uỷ quyền hợp pháp để ký hiệp định này.

Hiệp định này được làm thành hai bản bằng tiếng Anh vào ngày 10/09/1999 tại Hà Nội.